TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2019

V/v ly hôn giữa chị H và anh K

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Đào Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21-3-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Hữu K, sinh năm 1991 (có đơn xin xử vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Hữu K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C vào ngày 28-02-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 01năm thì xẩy mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn, thường xuyên cãi cọ nhau. Hơn nữa anh K ham chơi, sống không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị

đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh K không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về nuôi con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Vũ Tuấn K1, sinh ngày 05-9-2013. Hiện chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, đơn đề nghị không hòa giải ngày 15-02-2019, anh Vũ Hữu K trình bày: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào tháng 02 năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xẩy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau. Đến đầu năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị H. Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Tuấn K1, sinh ngày 05-9-2013. Nếu ly hôn, anh K nhường quyền nuôi con cho chị H nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.000.000 đồng/ tháng. Về chia tài sản: Không có. Do anh phải đi làm ăn xa, bận mải, anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh K; Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đồng; Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Hữu K, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[3] Bị đơn anh Vũ Hữu K có đơn được vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử, vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 28-02-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh K, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh K có 01 con chung là Vũ Tuấn K1, sinh ngày 05-9-2013. Chấp nhận thỏa thuận của chị H, anh K để chị H trực tiếp nuôi con chung, anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, là hoàn toàn là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản, nợ chung:* Không có.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Vũ Tuấn K1, sinh ngày 05-9-2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí số 0005366 ngày 14-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh K phải chịu 300.000 đồng tiền góp cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã C.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã C;
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 3 năm 2019

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và bà Đào Thị Thu Hằng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Vũ Hữu K, sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hữu K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Vũ Tuấn K1, sinh ngày 05-9-2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005366 ngày 14-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh K phải chịu 300.000 đồng tiền góp cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã C.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 21-3-2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**